TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I

C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 526/2018/HNGĐST ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị Khánh V - sinh năm 1981***

ĐKHK: Số 34A Q, phường B, quận Đ, Hà Nội.

Trú tại: Số 30 ngõ 81/35 phố L, phường V, quận Đ, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Đỗ Trọng T - sinh năm: 1974***

ĐKHK và cư trú: Phòng 59, A6 Tập thể T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212, 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Đỗ Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Đỗ Trọng T xác nhận có 01 con chung là cháu Đỗ Khánh A (nữ), sinh ngày 20/4/2013. Ly hôn, giao cho chị V đ- ợc trực tiếp nuôi cháu Đỗ Khánh A (nữ), sinh ngày 20/4/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị V có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị V và anh T không có.

Về nợ: Chị V và anh T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Về án phí: Chị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007277 ngày 13/6/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND quận Đ.
- Đ- ơng sự.
- L- u

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN